TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đồng Thị S, sinh năm 1968.

  Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

  Đại diện theo ủy quyền của bà S: Anh Võ Trần D, sinh năm 1992.

  Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957.

  Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Đồng Thị S số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và 18 (mười tám) chỉ vàng 24k. Thời gian trả tiền tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do hòa giải thành được giảm 50% là: (130.000.000 đồng + 18 chỉ vàng 24k (1 chỉ ≈ 4.700.000 đồng)) x 2,5%= 5.365.000 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng), mỗi bên chịu một nửa. Bị đơn ông Nguyễn Văn N đồng ý nộp thay phần án phí của nguyên đơn bà S.

- Do ông Nguyễn Văn N là người cao tuổi và thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp số tiền án phí 2.682.500 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Số tiền án phí ông Nguyễn Văn N phải nộp (phần nộp cho nguyên đơn bà Đồng Thị S) là 2.682.500 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đồng Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.776.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008724 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi Cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi